

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-ST.

Ngày: 13/8/2021

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quách Trọng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Tám và bà Cấn Thị Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc *“Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐST-DS ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1994, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thúy V, sinh năm 1997, vắng mặt.

Đồng địa chỉ: Thôn 11, xã Năm N, huyện S, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/6/2021, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn anh Phạm Xuân T trình bày: Anh Phạm Xuân T và chị Phạm Thúy V kết hôn ngày 04/6/2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung trong nhiều vấn đề của cuộc sống, đời sống vợ chồng trở nên xa cách. Hiện nay anh T và chị V không còn sống chung với nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị Phạm Thúy V.

Về con chung: Anh T và chị V có 01 con chung là Phạm Minh L, sinh ngày 06/11/2015. Hiện nay đang ở với anh Phạm Xuân T. Anh T có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Phạm Minh L

đến tuổi trưởng thành. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu giải quyết.

- *Đối với chị Phạm Thúy V.* Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tổng đạt hợp lệ cho chị V, nhưng chị V không đến Tòa án làm việc. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ: Tại biên bản xác minh ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, được đại diện chính quyền địa phương cung cấp: Trong quá trình chung sống tại địa phương, anh T và chị V không báo với địa phương về việc mâu thuẫn vợ chồng, sau khi Tòa án thụ lý vụ án thì địa phương mới nắm được thông tin là anh T và chị V có mâu thuẫn vợ chồng thông qua anh T báo, hiện nay anh T và chị V đã ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật. Xét về tố tụng đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Xuân T ly hôn với chị Phạm Thúy V;

Về con chung: Giao con Phạm Minh L, sinh ngày 06/11/2015 cho anh Phạm Xuân T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng:* Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Phạm Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và vấn đề nuôi con khi ly hôn với chị Phạm Thúy V; chị Phạm Thúy V có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn 11, xã Nam N, huyện S, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của

BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Xuân T và chị Phạm Thúy V đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa anh T và chị V thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống. Hiện nay anh T và chị V đều không còn tình cảm với nhau, không còn sống chung với nhau một thời gian dài, anh T không có nguyện vọng được sống chung với chị V mà có nguyện vọng được ly hôn với chị V. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa anh T và chị V là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho anh T ly hôn với chị V.

[3]. *Về con chung*: Chị V hiện nay không thường xuyên sinh sống tại địa phương, việc giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là đúng quy định của pháp luật, đảm bảo cuộc sống của con chung. Vì vậy cần chấp nhận giao con Phạm Minh L, sinh ngày 06/11/2015 cho anh Phạm Xuân T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Anh Phạm Xuân T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Anh Phạm Xuân T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Xuân T.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Phạm Xuân T ly hôn chị Phạm Thúy V.

2. *Về con chung*: Giao con Phạm Minh L, sinh ngày 06/11/2015 cho anh Phạm Xuân T có trách nhiệm trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Anh Phạm Xuân T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thúy V có quyền thăm nom con sau khi ly hôn.

3. *Về tài sản chung*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

4. *Về án phí:* Anh Phạm Xuân T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0005253 ngày 23 tháng 3 năm 2021.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Quách Trọng Sơn